TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HS-PT
Ngày: 13 – 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Trung Hiếu.**

Các Thẩm phán: Ông **Võ Thanh Bình.**

Ông **Võ Ngọc Giàu.**

-Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng Mơ** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

--0JơĐại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Kiến Phi** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 28/2023/TLPT-HS ngày 23 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Anh T và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 118/2022/HSST ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tiền Giang.

- *Các bị cáo có kháng cáo:*

1**. Nguyễn Anh T** (tên gọi khác: T Mập), sinh ngày: 08/11/2002 tại tỉnh Tiền Giang. Đăng ký HKTT: Ấp A, xã H, huyện B, tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha tên: Nguyễn Văn S (đã chết); Mẹ tên: Trương Thị H, sinh năm: 1971. Bị cáo có vợ tên Trương Thị Ngọc Y (mới đăng ký kết hôn cuối năm 2022); Con: chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/5/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2**. Võ Văn K**, sinh ngày 28/6/2003, tại tỉnh Tiền Giang.

Đăng ký HKTT: Ấp A, xã H, huyện B, tỉnh Tiền Giang, Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn H, sinh năm: 1981 và bà : Phan Thị Mỹ A, sinh năm 1982; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/5/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3**. Lê Phát Đ** (tên gọi khác: Bo), sinh ngày: 19/4/2001, tại tỉnh Tiền Giang.

Đăng ký HKTT: Ấp 1, xã AH, huyện B, tỉnh Tiền Giang, Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn

giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh T, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Hoa H, sinh năm 1979; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/5/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4**. Nguyễn Trung Đ1**, sinh ngày: 13/12/2000, tại tỉnh Tiền Giang.

Đăng ký HKTT: Ấp A, xã H, huyện B, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1975 và bà Lê Thị Mỹ N, sinh năm: 1971; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/5/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5**. Phạm Thành L**, sinh ngày: 03/8/2003, tại tỉnh Tiền Giang.

Đăng ký HKTT: Ấp T, xã H, huyện B, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn H, sinh năm: 1967 và bà Lê Thanh H, sinh năm: 1971; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/5/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. **Trần Quốc T2**, sinh ngày: 09/10/2002, tại tỉnh Tiền Giang.

Đăng ký HKTT: Ấp LT, xã ML, huyện B, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn S, sinh năm: 1978 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1979; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/5/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. **Lâm Minh Đ3**, sinh ngày: 07/8/2003, tại tỉnh Tiền Giang.

Đăng ký HKTT: Ấp T, xã H, huyện B, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Văn H, sinh năm: 1971 và bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm: 1983; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án , tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/5/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. **Nguyễn Văn L1**, sinh ngày: 07/8/2000, tại tỉnh Tiền Giang.

Đăng ký HKTT: Ấp 4, xã TH, huyện B, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1975 và bà Hồ Thị N (đã chết). Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/5/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. **Lê Nguyễn Minh Q**, sinh ngày: 28/11/1996, tại tỉnh Tiền Giang.

Đăng ký HKTT: Ấp P, xã K, huyện B, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Minh V (đã chết) và bà Nguyễn

Thị H, sinh năm: 1976; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/5/2021 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có 03 bị cáo khác và 06 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 17 giờ ngày 26/3/2021, Nguyễn Anh T, Trần Đỗ Đăng C và Phạm Thành L uống nước giải khát ở quán cặp Quốc lộ 1ZA, thuộc địa bàn xã AH, huyện B, thấy có một số người không xác định được họ tên và địa chỉ điều khiển xe mô tô hướng từ X đến Y có hành vi nẹt bô, rú ga trên đoạn đường Quốc lộ 1Z, biết nhóm này chuẩn bị đua xe nên C dùng điện thoại nhắn tin chi Võ Văn K biết và rủ K đến tham gia đua xe, K đồng ý. Nguyễn Anh T liền sử dụng xe mô tô biển số XXB1-602.XX chở Trần Đỗ Đăng C, còn Phạm Thành L điều khiển xe mô tô biển số XXB1.234.XX chạy theo nhóm người đua xe, khi đến gần cầu AH thì những người đua xe chạy sang bên kia đường hướng từ Y - X; vừa sang đường theo nhóm người trên Trần Đỗ Đăng C kêu Nguyễn Anh T dừng xe lại; C và T cùng sử dụng xe mô tô biển số XXB1-602.XX chắn ở giữa đường, đồng thời đua tay ra tín hiệu ngăn chặn không cho các phương tiện lưu thông trên đường để cho những người khác tham gia đua xe mô tô. Hình thức đua xe là những người điều khiển xe mô tô tự bắt cặp với nhau từ 02 đến 03 xe dàng hàng ngang rồi rú ga tăng tốc đua với nhau đoạn đường từ dốc cầu AH đến ngã ba Z , sau đó vòng qua bên kia đường lưu thông theo hướng chiều ngược lại X – Y , khi đến dốc cầu AH thì tiếp tục qua đường nơi Anh T và Đăng C đang chặn các phương tiện khác, rồi tiếp tục bắt cặp đua tiếp. Trong lúc chặn xe trên Quốc lộ 1Z, Trần Đỗ Đăng C sử dụng điện thoại quay Clip về việc đang diễn ra đua xe trên Quốc lộ 1Z thuộc xã AH, huyện B rồi đua lên mạng để cho nhiều người khác biết.

Các bị cáo tham gia đua xe như sau:

1. Nhóm Lê Phát Đ, Nguyễn Văn T3, Lâm Minh Đ3, Phạm Thành L và Nguyễn Trung Đ1.

Khoảng hơn 17 giờ ngày 26/3/2021 Lê Phát Đ đang ở nhà cặp Quốc lộ 1Z gần dốc cầu X, thì thấy có nhiều thanh niên điều khiển xe mô tô chạy đua về hướng cầu AH, nên Đ điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha loại Yaz màu xanh, không biển số chạy theo với mục đích tham gia đua xe. Lúc này Nguyễn Văn T3 đang sửa xe mô tô trong tiệm sửa xe cặp Quốc lộ 1Z ở khu vực xã AH thì thấy có nhiều thanh niên điều khiển xe mô tô đua nhau nên T3 điều khiển xe mô tô Yamaha loại Exciter màu cam không gắn biển số chạy theo để tham gia đua xe. Cùng lúc này Lâm Minh Đ3 điều khiển xe mô tô đi chơi với bạn, khi qua cầu AH thì thấy có nhiều người tụ tập đua xe nên Đ3 dừng lại và tham gia đua xe.

-Tại khu vực C và T chặn xe:

+ Lê Phạt Đ điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha loại Yaz màu xanh không biển

số, bắt cập với Lâm Minh Đ3, Đ3 điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki loại Raider màu xanh không biển số, cả hai điều khiển xe đua đoạn đường khoảng hơn 200m hướng Y – X, đến đoạn có dãy phân cách mở thì cả hai qua đường rồi chạy trở lại khu vực xuất phát tiếp tục đua lần thứ 2 và lần thứ 3.

+Lê Phát Đ tiếp tục bắt cập đua với Nguyễn Văn T3, T3 điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter màu cam biển số XXB1-091.XX (Lúc đua không gắn biển số), cả hai điều khiển xe chạy đua với nhau về hướng X, đua khoảng 200m đến đoạn có dãy phân cách mở thì cả hai qua đường rồi chạy trở về khu vực xuất phát đợi các đối tượng khác đua.

+ Nguyễn Văn T3 tiếp tục bắt cập với Lâm Minh Đ3 đua một đoạn khoảng 200m rồi quay lại dốc cầu AH.

+ Phạm Thành L điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter biển số XXB1-234.XX thấy có nhiều thanh niên đua xe hướng AH –X và ngược lại, nên Phạm Thành L điều khiển xe mô tô chạy theo để tham gia đua xe. Phạm Thành L đến điểm xuất phát đua với nhiều người không rõ họ tên và địa chỉ. Trong đó có Lâm Minh Đ3. Phạm Thành L đua được 1 đoạn khoảng 200m thì quay lại còn Đ3 tiếp tục đua đến ngã ba Z .

+ Khi quay lại dốc cầu AH, Phạm Thành L tiếp tục bắt cập với người không rõ họ tên và địa chỉ đua 1 đoạn được 200m thì quay lại dốc cầu AH và đưa xe mô tô biển số XXB1-234.XX cho Nguyễn Trung Đ1

+ Đ1 khi được giao xe thì rú ga chạy theo nhóm người không rõ họ tên và địa chỉ. Đ1 đua được 02 đoạn thì trả xe mô tô này cho Phạm Thành L.

2. Các bị cáo Võ Văn K và Trần Quốc T2.

Vào thời điểm trên K và T2 ở khu vực xã H, huyện B thì Trần Đỗ Đăng C nhắn tin cho K biết ở khu vực dốc cầu AH có đua xe và rủ K đến tham gia đua xe, K nói lại cho T2 biết. K điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter màu trắng biển số XX1-460.XX, T2 điều khiển xe mô tô hiệu Satria màu xanh biển số XXB1-995.XX cùng đến khu vực cầu AH, thấy có nhiều người đua xe theo hướng về cầu X, nên T2 và K cùng tham gia đua với những người không rõ họ tên và địa chỉ, đua được 200m thì K dừng xe lại còn T2 tiếp tục đua đến ngã ba Z .

Sau khi K quay trở lại dốc cầu AH thì K bắt cập với 1 người không rõ họ tên và địa chỉ chạy xe Winer màu xanh trắng đến ngã ba Z .

3. Các bị cáo Phạm Vũ L và Nguyễn Văn L1.

Khoảng 17 giờ ngày 26/3/2021 Phạm Vũ L2 đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Trần Đỗ Đăng C rủ đến khu vực cầu AH tham gia đua xe. Phạm Vũ L2 điều khiển xe mô tô Satria màu đen biển số XXB1-093.XX, Nguyễn Văn L1 điều khiển xe mô tô Winer màu đen biển số XXB1-811.XX chạy đến khu vực dốc cầu AH. Phạm Vũ L2 và L1 bắt cập nhau đua từ khu vực cầu AH đến ngã ba Z rồi qua lộ quay đầu trở lại, tiếp đến Phạm Vũ L2 đua 01 lần với 01 thanh niên không rõ họ tên và địa chỉ từ khu vực cầu AH đến ngã ba Z .

+ Sau khi đua với Phạm Vũ L2 xong, L1 bắt cập đua với 04 người khác không rõ họ tên và địa chỉ, mỗi lần đua đoạn dài khoảng 200m.

4. Đối với bị cáo Lê Nguyễn Minh Q.

Bị cáo đang điều khiển xe mô tô XXB1-616.XX đang lưu thông trên Quốc lộ 1Z hướng X- Y thì thấy bạn là Võ Văn K và nhiều người khác đua xe theo chiều ngược lại. Q liền chạy đến khu vực cầu AH thì thấy T và C chặn xe trên Quốc lộ 1Z để cho nhiều người đua xe. Lúc này Q chạy theo song song với xe của Trần Quốc T2 đang đua với nhóm người không rõ họ tên và địa chỉ, đồng thời dùng điện thoại quay Clip và cổ vũ. Sau đó Q đứng xem những người khác đua xe đến khi giải tán.

Ngay sau khi sự việc xảy ra, Công an huyện B đã tiến hành xác minh và mời các bị cáo đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra Công an huyện B các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, mục đích đua xe là để so sánh xe nào nhanh hơn, mạnh hơn, không có ý thức đua xe ăn thua bằng tiền.

Kết quả khám nhiệm hiện trường:

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 24/5/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B xác định đoạn đường xảy ra vụ án: Đường thẳng, bề mặt trải nhựa bằng phẳng, có tổ chức giao thông hai chiều xe chạy, ở giữa có dãy phân cách cố định, hiện trường nơi xãy ra vụ án bên phần đường hướng Y - X, phần đường có 3 làn xe chạy.

Đoạn vừa xuống dốc cầu AH tại km 2023 +550 mét là điểm khởi đầu, khu vực Nguyễn Anh T, Trần Đỗ Đăng C chặn các phương tiện lưu thông trên đường, điểm giữa có dãy phân cách mở tại Km 2023 + 750 mét và điểm cuối này có điểm mở dãy phân cách cố định. Hai bên có nhiều nhà dân sinh sống và mua bán.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện B đã tổ chức cho các bị cáo xem và xác nhận, nhận dạng và đối chất lẫn nhau về việc tham gia đua xe qua đối diện thực tế và các đoạn Clip thu giữ được vào thời gian và địa điểm nêu trên.

Ngoài ra trong thời gian xãy ra việc đua xe nói trên ngoài các bị cáo đã xác định được còn có một số đối tượng từ nơi khác đến tham gia đua xe, nhưng chưa xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiếp tục xác minh truy tìm làm rỏ, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Theo Công văn số 199/CV-UBND ngày 14/5/2021 của UBND xã AH, huyện B, xác định vụ việc xãy ra lúc 17 giờ ngày 26/3/2022 tại ấp 2, xã AH, huyện B, các bị cáo chặn xe ô tô trên Quốc lộ 1Z và đua xe kéo dài khoảng 10 phút, gây ùn tắt giao thông kéo dài, làm mất an ninh trật tự.

Kết quả điều tra xác định việc các bị cáo chặn các phương tiện lưu thông trên tuyến Quốc lộ 1Z để đua xe trái phép đã gây cản trở giao thông nghiêm trọng trên Quốc lộ 1Z và một phần Quốc lộ 30 hướng về TP C , tỉnh Đồng Tháp. Gây ảnh hưởng tình hình giao thông tại ấp 2 và ấp 5, xã AH, ấp 1 và ấp 2 xã A, huyện B và một số tuyến đường đi vào khu dân cư ven Quốc lộ 1Z tại địa bàn 2 xã nói trên.

Vật chứng thu giữ được gồm:

+ Thu của Nguyễn Anh T 01 xe mô tô biển số XXB1-602.XX và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số XXB1-602.XX mang tên Phạm Thành N, sinh

năm: 1994 trú ấp T, xã H, huyện B là anh ruột của L đứng tên đăng ký xe. Theo anh N khai là cho bị cáo Phạm Thành L mượn, không biết sử dụng vào việc phạm tội.

+ Thu của Lê Phát Đ 01 giấy phép lái xe hạng A1.

+ Thu của Nguyễn Văn T3 01 xe mô tô biển số XXB1-091.XX, xe này do chị Bùi Thị X đăng ký xe, chị X bán từ năm 2018, T3 mua lại sử dụng nhưng chưa sang tên.

+ Thu của Lâm Minh Đ3 01 xe mô tô không biển số, hiệu Suzuki Raider, số máy 517594. Xe này do anh Phan Thành L, trú ấp AT, xã P, L, Vĩnh Long đăng ký xe, năm 2021 bán cho Phan Văn H, sinh năm 1995. Trú ấp P, xã H, huyện B. Ngày 26/3/2021 Lâm Minh Đ3 mượn, anh H không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội.

+ Thu của Phạm Thành L 01 xe mô tô biển số XXB1-234.XX. Xe này là của chị Nguyễn Thị Thanh D, sinh năm: 1978. Trú số 6/106B, T, C, K. TP C đứng tên. Chị D đã bán. Nguyễn Trung Đ1 mua lại nhưng chưa sang tên. Xe này do Phạm Thành L điều khiển.

+ Thu của Phạm Vũ L 1 xe mô tô biển số XXD1-093.XX, xe này là của chị Trương Thị T, sinh năm: 1976. Trú ấp 4, xã TH, B đứng tên, Phạm Vũ L2 tự ý lấy đi chị T không biết.

+ Thu của Nguyễn Văn L1 01 xe mô tô biển số XXB1-811.XX; 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe XXB1-811.XX tên Nguyễn Văn L1.

+ Thu của Võ Văn K 01 xe mô tô biển số XX1-460.XX và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tên Nguyễn Quang H. Xe này là của anh Nguyễn Quang H, sinh năm: 1995. Trú số 322/C/c/cB1, S, Phường 17, quận B, TP. HCM đứng tên, anh H đã bán năm 2018. Võ Văn K mua nhưng chưa sang tên.

+ Thu của Trần Quốc T2 01 xe mô tô biển số XXB1-995.XX; 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển số XXB1-995.XX mang tên Trần Quốc T2.

+ Thu của Lê Nguyễn Minh Q 01 xe mô tô biển số XXB1 -616.XX; 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 giấy đăng ký xe biển số XXB1-616.XX tên Lê Nguyễn Minh Q.

+ Thu giữ 01 đĩa DVD do Phạm Thành L giao nộp, nội dung ghi nhận hành vi đua xe trái phép của các bị cáo ngày 26/3/2021.

Kết luận giám định:

Theo kết luận giám định số 3913/C09B, ngày 23/9/2021 của Phân viện Khoa học Hình sự tại TP HCM kết luận.

1/ Xe mô tô biển số XXD1-093.XX có dung tích xi lanh bình thường, không thay đổi; V= 151cm^3; đã thay đổi kết cấu ban đầu; đã tháo rã các thiết bị an toàn, không đảm bảo an toàn kỹ thuật khi tham gia giao thông.

2/ Xe mô tô biển số XXB1-995.XX có dung tích xi lanh bình thường, không thay đổi; V= 147cm^3; đã thay đổi kết cấu ban đầu; đã tháo rã các thiết bị

an toàn, không đảm bảo an toàn kỹ thuật khi tham gia giao thông.

3/ Xe mô tô biển số XXD1-616.XX có dung tích xi lanh bình thường, không thay đổi; V= 149cm^3; đã thay đổi kết cấu ban đầu; đã tháo rã các thiết bị an toàn, không đảm bảo an toàn kỹ thuật khi tham gia giao thông.

4/ Xe mô tô biển số XXB1-234.XX có dung tích xi lanh bình thường, không thay đổi; V= 226cm^3; đã thay đổi kết cấu ban đầu; đã tháo rã các thiết bị an toàn, không đảm bảo an toàn kỹ thuật khi tham gia giao thông.

5/ Xe mô tô biển số XXB1-091.XX có dung tích xi lanh thay đổi (độ nòng); V= 170cm^3; đã thay đổi kết cấu ban đầu; đã tháo rã các thiết bị an toàn, không đảm bảo an toàn kỹ thuật khi tham gia giao thông.

6/ Xe mô tô biển số XXB1-811.XX có dung tích xi lanh thay đổi, (độ nòng); V= 160cm^3; đã thay đổi kết cấu ban đầu; đã tháo rã các thiết bị an toàn, không đảm bảo an toàn kỹ thuật khi tham gia giao thông.

7/ Xe mô tô biển số XXB1-602.XX có dung tích xi lanh V= 100cm^3; đã thay đổi kết cấu ban đầu; đã tháo rã các thiết bị an toàn, không đảm bảo an toàn kỹ thuật khi tham gia giao thông.

8/ Xe mô tô không biển số, võ màu xanh có chữ RAIDER có dung tích xi lanh không đổi; V= 153cm^3; đã thay đổi kết cấu ban đầu; đã tháo rã các thiết bị an toàn, không đảm bảo an toàn kỹ thuật khi tham gia giao thông.

9/ Xe mô tô biển số XX1-460.XX có dung tích xi lanh thay đổi, (độ nòng); V= 179cm^3; đã thay đổi kết cấu ban đầu; đã tháo rã các thiết bị an toàn, không đảm bảo an toàn kỹ thuật khi tham gia giao thông.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 118/2022/HSST ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Anh T, Trần Quốc T2, Lê Phát Đ, Lâm Minh Đ3, Phạm Thành L, Nguyễn Trung Đ1, Võ Văn K, Nguyễn Văn L1 và Lê Nguyễn Minh Q phạm tội: "Gây rối trật tự công cộng".

1.1 Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Anh T 04 (bốn) năm tù. Thời gian chấp hành án được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo để thi hành án.

1.2 Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 318, Điều 38, 90, 91 Bộ luật Hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Võ Văn K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành án được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo để thi hành án.

1.3 Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 318, Điều 38, 90, 91 Bộ luật Hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Phạm Thành L 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành án được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo để thi hành án.

1.4 Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 318, Điều 38, 90, 91 Bộ luật Hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Lâm Minh Đ3 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành án được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo để thi hành án.

1.5 Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 318, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Trần Quốc T2 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành án được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo để thi hành án.

1.6 Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 318, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Trung Đ1 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành án được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo để thi hành án.

1.7 Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 318, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Văn L1 04 (bốn) năm tù. Thời gian chấp hành án được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo để thi hành án.

1.8 Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 318, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Lê Phát Đ 04 (bốn) năm tù. Thời gian chấp hành án được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo để thi hành án.

1.9 Áp dụng c khoản 2 Điều 318, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Lê Nguyễn Minh Q 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành án được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra trong bản án còn quyết định về tội danh và hình phạt của các bị cáo khác, phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 21 tháng 12 năm 2022, các bị cáo Trần Quốc T2, Võ Văn K có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

* Ngày 26 tháng 12 năm 2022, bị cáo Nguyễn Anh T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

* Ngày 27 tháng 12 năm 2022, bị cáo Lê Phát Đ có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

* Ngày 30 tháng 12 năm 2023, bị cáo Nguyễn Trung Đ1 và Nguyễn Văn L1 có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

* Ngày 03 tháng 1 năm 2023 và ngày 06 tháng 02 năm 2023, bị cáo Lê Nguyễn Minh Q có đơn kháng cáo và đơn kháng cáo bổ sung với nội dung: Giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

* Ngày 03 tháng 1 năm 2023, bị cáo Phạm Thành L có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được hưởng án treo.

* Ngày 04 tháng 1 năm 2023, bị cáo Lâm Minh Đ3 có đơn kháng cáo với nội dung: Giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

* Ngày 26/12/2022 bị cáo Trần Quốc T2 đã có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã tuyên và có ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Riêng bị cáo T2 có thay đổi, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo 21/12/2022 xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm xem xét. Về thủ tục tố tụng: Biên bản phiên tòa Thẩm phán chủ tọa không ký tên là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự hủy bản án sơ thẩm số: 118/2022/HSST ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tiền Giang giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện B xét xử lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã nêu, lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Khoảng 17 giờ, ngày 26/3/2021 Trần Đỗ Đăng C và Nguyễn Anh T dùng xe mô tô biển số XXB1-602.XX chặn ngang Quốc lộ 1Z và dùng tay ra hiệu dừng các phương tiện đang lưu thông đoạn đường từ dốc cầu AH đến ngã ba Z tại km 2023 +550 đến km 2025 + 400 thuộc ấp 2, xã AH, huyện B, tỉnh Tiền Giang, không cho các phương tiện khác lưu thông để cho nhóm của Võ Văn K, Trần Quốc T2, Lê Phát Đ, Nguyễn Văn T3, Lâm Minh Đ3, Phạm Thành L, Nguyễn Trung Đ1, Phạm Vũ L, Nguyễn Văn L1 và Lê Nguyễn Minh Q và một số người khác sử dụng xe mô tô thay đổi kết cấu, mở bỏ tháo thiết bị an toàn, nẹt bô, bắt cập chạy đua với nhau nhiều lần, thời gian kéo dài khoảng trên 10 phút, gây cản trở giao thông và làm kẹt xe nghiêm trọng trên Quốc lộ 1Z hướng từ TP HCM đi các tỉnh Miền Tây và Quốc lộ 30 đoạn ngã ba A đến TP C , tỉnh Đồng Tháp và ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự giao thông tại ấp 2 và ấp 5 xã AH, ấp 1 và ấp 2 xã A, huyện B khoảng 30 phút. Vì vậy bản án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo khoản 2 Điều 318 là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Xét thấy trong quá trình xét xử vụ án cấp sơ thẩm có những vi phạm: Biên bản phiên tòa ngày 23/11/2022 và ngày 20/12/2022 chưa có chữ ký xác nhận của Thẩm phán chủ tọa và hiện tại Thẩm phán đã qua đời do tai nạn. Đây là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên cần hủy bản án sơ thẩm để giao về cho Tòa án nhân dân huyện B xét xử lại cho đúng quy định của pháp luật. Vì bản án bị hủy do vi phạm thủ tục tố tụng trong giai đoạn xét xử sơ thẩm nên Hội đồng xét xử chưa xem xét đến nội dung kháng cáo của các bị cáo có kháng cáo.

[3] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 355; điểm b khoản 2 điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số: 118/2022/HSST ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tiền Giang.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện B tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- TAND huyện B;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Trung Hiếu